

NGÀNH THAN



- Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 tác động lớn đến ngành than.

Thiếu hụt lao động và gián đoạn chuỗi cung ứng



- Ngành than là lĩnh vực được hưởng lợi từ căng thẳng địa chính trị Nga – Ukraine

Nguồn cung giảm trong khi nhu cầu tăng cao














- Sau khi thế giới mở cửa và phục hồi kinh tế, giá than kỳ vọng tăng mạnh

Trong dài hạn ngành than được dự báo tiếp tục tăng trưởng tốt



TOP 10 CÔNG TY NGÀNH THAN TIÊU BIỂU NĂM 2021

	CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH
	CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC
	CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU
	CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI
	CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN
	CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU
	CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO
	TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC
	CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG
	CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM
	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN

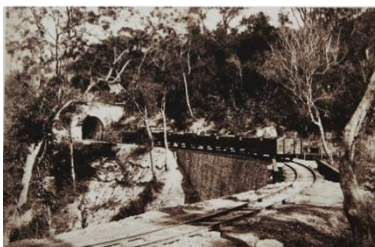
NGÀNH THAN VIỆT NAM

➤ TỔNG QUAN NGÀNH THAN

Quá trình hình thành

Dưới góc nhìn lịch sử, có thể thấy ngành than Việt Nam đã phát triển rõ rệt qua 4 thời kỳ:

Thời kỳ 1839-1884: khai thác than tại Đông Triều bắt đầu từ năm 1840 dưới hình thức sơ khai thủ công. Hoạt động này diễn ra dưới sự quản lý của các triều đại phong kiến Nhà Nguyễn



Mỏ Kế Bào nơi khai thác mỏ than đầu tiên của Việt Nam

Thời kỳ 1884-1955: Ngày 19/12/1911, thành lập công ty than Kế Bào với số vốn ban đầu là 30 triệu Phơ-răng. Mỏ than Kế Bào đánh dấu quá trình phát triển của ngành Than Việt Nam và từ đây đội ngũ công nhân mỏ Việt nam ra đời.



Đài Hoàng Đế lệnh chỉ trong khu di tích điểm khai thác than đầu tiên tại xã Yên Thọ - Đông Triều

Thời kỳ 1955-1994: Trở về tay nhân dân, người thợ đã làm chủ đất mỏ hoạt động hiệu quả tăng dần dưới dự quản lý theo cơ chế kinh tế bao cấp thời chiến tranh



Khai thác than thời chiến tranh và hậu chiến tranh



Khai thác than hiện đại

Từ 1995-nay: Tổng Công ty Than Việt Nam (TVN) được thành lập theo Quyết định số 563/TTg ngày 10/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2005, sản lượng than nguyên khai đạt trên 30 triệu tấn, tăng 2.7 lần so với năm 2000 và tăng 5 lần so với năm 1994. Tổng doanh thu năm 2005 vượt 20,000 tỷ đồng (than chiếm 68%), lợi nhuận trước thuế vượt 2,500 tỷ đồng, thu nhập bình quân đạt trên 3 triệu đồng/người/tháng so với 667,000 đồng/tháng năm 1995.

Thực trạng sản xuất

Giá thành khai thác than ngày càng tăng do các mỏ than ngày càng khai thác xuống sâu, một số đơn vị điều kiện địa chất biến động phức tạp, sai khác so với tài liệu thiết kế ban đầu, mức độ rủi ro trong quá trình khai thác gia tăng, cung độ vận chuyển ngày xa, tiền lương và các loại thuế phí tăng cao.

Giá bán than trong nước cho sản xuất điện không tăng nên lợi nhuận từ sản xuất than ngày càng giảm. Một số dự án đầu tư, phát triển mỏ than theo quy hoạch không cân đối được hiệu quả kinh tế để triển khai thực hiện.

Đồng thời chiến sự giữa Nga và Ukraina tác động lớn đến kinh tế thế giới làm cho giá dầu, giá sắt thép tăng vọt lên mức cao nhất trong vòng nhiều năm. Theo đó, nhu cầu tiêu thụ than của nền kinh tế thế giới tăng dần, nguồn cung than không đủ đáp ứng, giá than tăng liên tục đạt mốc kỷ lục và đến thời điểm hiện nay giá thế giới đã tăng gấp 2.5-3 lần giá trong nước.

Năng lực và nhu cầu

Việt Nam có trữ lượng than 3,360 triệu tấn (chiếm 0.3% thế giới), bình quân đầu người là 34.2 tấn/người, bằng 24.8% bình quân đầu người của thế giới. Như vậy Việt Nam là nhóm nước có trữ lượng thấp hơn nhiều so với mức bình quân.

Trữ lượng than tập trung vào 12 nước chiếm tới trên 92% trữ lượng toàn thế giới.

Tình hình tiêu thụ than 2 tháng đầu năm 2022 như sau: Than nhập khẩu là 325,000 tấn, đạt 6.9% kế hoạch năm. Than tiêu thụ dự kiến 11.46 triệu tấn, bằng 26.66% kế hoạch, bằng 119% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, tiêu thụ trong nước đạt 11.2 triệu tấn, đạt 27.2% kế hoạch năm và bằng 106% so với cùng kỳ năm 2021; xuất khẩu 265,000 tấn, bằng 14.72% kế hoạch và bằng 112.9% so với cùng kỳ năm 2021.

Tổng hợp 2 tháng đầu năm 2022, sản lượng than nguyên khai đạt 6.38 triệu tấn, than sạch thành phẩm 6.14 triệu tấn, than tiêu thụ 6.69 triệu tấn, bóc đất đá 16.62 triệu mét khối, đào 32,577 mét lò.

➤ TRIỂN VỌNG NGÀNH THAN

Tiềm năng tăng trưởng

Nhìn chung, triển vọng của ngành than vào năm 2022 là rất tốt. Giá than trong nước dự kiến sẽ được điều chỉnh khoảng 10-15%. Lý do là dễ hiểu vì chi phí sản xuất than đã bắt đầu tăng vào năm 2021 và nhu cầu về than dự kiến sẽ tăng lên. Nhu cầu về năng lượng nhiệt đã bắt đầu phục hồi. Các công ty khai thác than niêm yết cũng có thể được hưởng lợi từ việc đàm phán giá bán mới cho Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trong năm nay.

Tuy nhiên, việc giá than khai thác ở Việt Nam đắt hơn so với thế giới trong giai đoạn bình thường nên việc tăng giá ở trong nước cũng không có sự chênh lệch nhiều. Nhất là khi giá than thế giới trong năm 2022 được đánh giá là có xu hướng tăng.

Nhìn chung trong năm đến những yếu tố tác động đến mức giá than trên thế giới được cân bằng, chi phí sản xuất than tăng, nhu cầu các ngành công nghiệp tăng mạnh trở lại, thì ngành than trong nước sẽ có những dấu hiệu chuyển biến tích cực. Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành này sẽ được hưởng lợi tùy thuộc từng thời điểm.

Chủ trương chính sách

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành, Bộ Công Thương có Công văn số 887/BCT-DKT chỉ đạo Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Đông Bắc về việc tổ chức thực hiện xuất khẩu than cục các loại và than cám 1, 2, 3 năm 2022 theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

Trong đó, Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam tổng khối lượng than cục các loại và than cám 1,2,3 xuất khẩu tối đa là 2 triệu tấn; trong đó, than cục các loại là 800,000 tấn và than cám 1,2,3 là 1.2 triệu tấn. Ngoài ra, Tổng công ty Đông Bắc có tổng khối lượng than cục các loại xuất khẩu tối đa là 30,000 tấn.

Theo đó, các đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về xuất khẩu than, đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 14 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 5/2/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và các quy định khác của pháp luật liên quan.

Ngoài ra, việc triển khai thực hiện cần phù hợp với tầm nhìn, định hướng phát triển của ngành than Việt Nam và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và không ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu cho sản xuất và tiêu dùng trong nước. hiệu quả kinh tế lớn hơn tiêu dùng trong nước và tối đa hóa lợi ích kinh tế cho Chính Phủ và doanh nghiệp.

➤ SỰ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH BỆNH**Nhu cầu phục hồi sau khi kiểm soát dịch bệnh**

Sự tác động của dịch bệnh: ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã tác động lớn đến ngành than: thị trường tiêu thụ sản phẩm giảm, thiếu hụt lao động và gián đoạn chuỗi cung ứng nguyên vật liệu nhập khẩu. Một số dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài bị chậm tiến độ do điều động nhân sự, thiết bị, để tiến hành gặp khó khăn. Một số nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, đặc biệt là nguyên liệu sản xuất than hầm lò bị ảnh hưởng

Tuy nhiên, trước tình hình dịch bệnh đang dần được kiểm soát, nền kinh tế thế giới đang dần phục hồi ổn định sẽ thúc đẩy nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên vật liệu tăng cao trong năm 2022, kèm theo đó là tình hình chiến sự căng thẳng giữa Nga và Ukraine sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá dầu, sắt thép tăng vọt lên mức cao nhất trong vòng nhiều năm do đó sẽ tác động tới hiệu quả sản xuất của ngành Than bị giảm.

Xu hướng giá trong nước

Trong những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022, ngành than có những tín hiệu tích cực khi giá than thế giới tăng mạnh. Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), mặc dù nhu cầu than toàn cầu chỉ tăng khoảng 4.5%, giá than trung bình toàn cầu đã tăng đáng kể liên tục đạt các mốc kỷ lục trong lịch sử.

Giá than tăng do nhiều yếu tố, đầu tiên phải kể đến là căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc và Australia và hạn chế nhập khẩu than làm gián đoạn thị trường thương mại, giá tham chiếu tại thị trường nội địa của Trung Quốc sẽ bị ảnh hưởng.

Nguyên nhân thứ hai là nhiều nước phải ngừng khai thác than do ảnh hưởng của dịch Covid-19, trong khi ngành than cần nguồn lao động lớn bên cạnh việc khan hiếm tài nguyên sản xuất, vận chuyển tài nguyên và giá cả. Do đó, nguồn cung than cũng có dấu hiệu chững lại. Một số nguồn hàng tốt như dầu khí cũng rơi vào tình trạng tương tự, khiến một số công ty bắt đầu cung vượt cầu. Sau đó, họ tăng giá và nhu cầu về than.

Nguyên nhân cuối cùng là Trung Quốc tiếp tục thắt chặt vấn đề ô nhiễm môi trường bằng cách giảm công suất sản xuất than. Tuy việc cắt giảm công suất nhỏ so với phía Trung Quốc nhưng lại ảnh hưởng đến các nước còn lại vì Trung Quốc là nước chiếm đến 50% thị phần sản xuất than trên thế giới

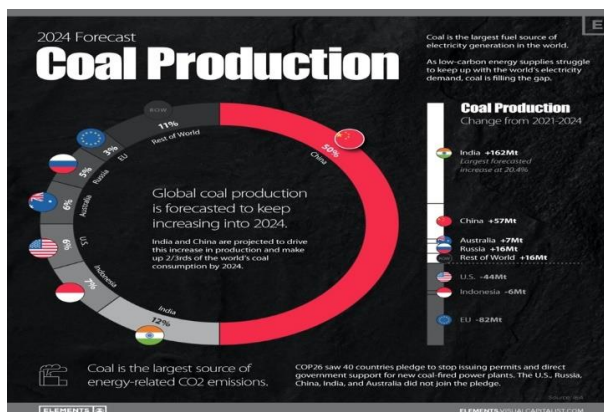
NGÀNH THAN THẾ GIỚI

➤ THỰC TRẠNG NGÀNH THAN THẾ GIỚI

Than là nhiên liệu năng lượng hợp lý nhất trên thế giới, và là thị trường hàng hóa lớn nhất thế giới để phát điện, chiếm 1/3 sản lượng điện toàn cầu. Thật không may, năng lượng giá rẻ đó lại có giá thành cao đối với môi trường, trong đó than đá là nguồn phát thải CO2 liên quan đến năng lượng lớn nhất.

Mặc dù có diện tích lớn, nhưng nhu cầu than vẫn cao vào năm 2021 và những tháng đầu năm nay. Khi các nền kinh tế mở cửa trở lại sau khi đại dịch COVID-19, các quốc gia phải vật lộn để đáp ứng nhu cầu năng lượng đang hồi sinh. Là một nguồn năng lượng giá rẻ sẵn có, than đá lấp đầy khoảng trống cung cấp, với mức tiêu thụ than toàn cầu tăng 450 triệu tấn hoặc khoảng +6% vào năm 2021.









Hình ảnh này xem xét dự báo sản lượng than của IEA cho năm 2024 và các quốc gia cụ thể dự kiến giảm hoặc tăng sản lượng của họ trong vài năm tới.



Nguồn: Visualcapitalist

Sản xuất than toàn cầu là chủ đề được giám sát kỹ lưỡng tại hội nghị COP26 diễn ra vào tháng 11 năm 2021, nơi 40 quốc gia cam kết ngừng cấp phép và chỉ đạo hỗ trợ của chính phủ đối với các nhà máy nhiệt điện than mới.

Tuy nhiên, nhiều quốc gia sản xuất than hàng đầu đã không thực hiện cam kết. Trung Quốc, Mỹ, Ấn Độ, Nga và Australia bỏ phiếu trắng, và trong số 5 nước đó, chỉ có Mỹ được dự báo sẽ giảm sản lượng than trong hai năm tới.

Quốc gia	Sản xuất than (2021)	Sản xuất than (2024F)	Chia sẻ (2024F)	Thay đổi (2021–2024F)
 Trung Quốc	3,925 triệu tấn	3,982 triệu tấn	50%	+57 Mt
 Ấn Độ	793 Mt	955 Mt	12%	+162 Mt
 Indonesia	576 triệu tấn	570 triệu tấn	7%	-6 Mt
 Hoa Kỳ	528 triệu tấn	484 triệu tấn	6%	-44 triệu tấn
 Châu Úc	470 triệu tấn	477 triệu tấn	6%	+7 triệu tấn
 Nga	429 triệu tấn	445 triệu tấn	5%	+16 Mt
 Liên minh Châu Âu	329 triệu tấn	247 triệu tấn	3%	-82 triệu tấn
 Khác	839 triệu tấn	855 Mt	11%	+16 Mt

Nguồn: IEA

Với 15 quốc gia EU ký cam kết, Liên minh châu Âu được dự báo sẽ chứng kiến sản lượng than giảm mạnh nhất ở mức 82 triệu tấn, cùng với mức giảm tiêu thụ than được dự báo nhiều nhất (101 triệu tấn, giảm 23%).

Thay vào đó, tiêu dùng và sản xuất hiện đại tập trung ở châu Á.

Trung Quốc và Ấn Độ sản xuất gần 60% lượng than của thế giới và dự kiến sẽ tăng sản lượng của họ lên hơn 200 triệu tấn mỗi năm. Tất cả lượng than này nhằm đáp ứng nhu cầu năng lượng vô độ của cả hai quốc gia.

Trong khi Trung Quốc đã cam kết bắt đầu cắt giảm tiêu thụ than vào năm 2026, nước này cũng tuyên bố xây dựng 43 nhà máy nhiệt điện than mới để đáp ứng nhu cầu năng lượng cho đến thời điểm đó. Một phần của sản lượng bổ sung được thúc đẩy bởi nhu cầu giảm sự phụ thuộc của đất nước vào nhập khẩu than, dự kiến sẽ giảm 51 triệu tấn hoặc 16% từ năm 2021–2024.

Đến năm 2024, mức tiêu thụ than của Trung Quốc được dự báo sẽ tăng 3.3% và của Ấn Độ là 12.2%, điều này sẽ khiến hai quốc gia này chịu trách nhiệm về 2/3 lượng than tiêu thụ trên thế giới.

➤ XU HƯỚNG GIÁ TĂNG MẠNH TRÊN THẾ GIỚI

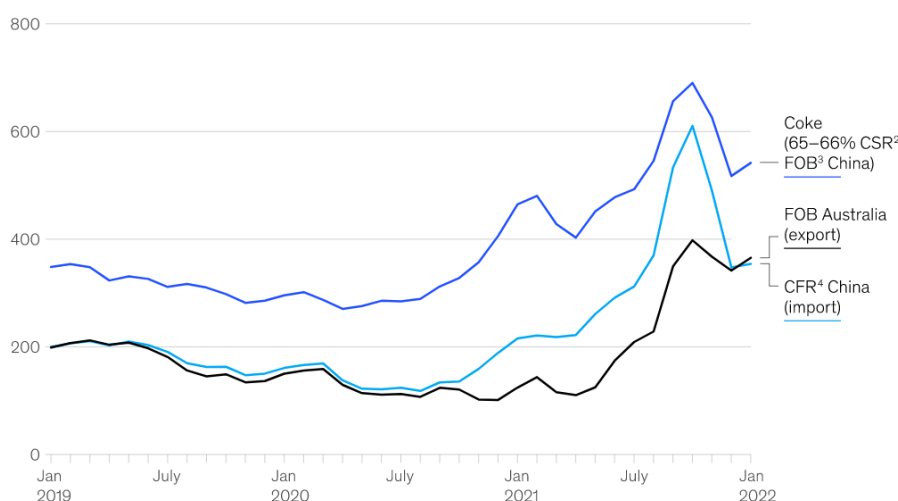
Năm 2022 được coi là năm mở cửa trở lại và phục hồi kinh tế. Đối với than, nhu cầu vẫn ở mức cao, với lượng điện sản xuất từ than trên toàn thế giới tăng lên mức kỷ lục hàng năm.

IEA cho biết: “Sự phục hồi đang được thúc đẩy bởi sự phục hồi kinh tế nhanh chóng trong năm nay, điều này đã thúc đẩy nhu cầu điện tăng nhanh hơn nhiều so với nguồn cung cấp carbon thấp có thể

theo kịp”. “Giá khí đốt tự nhiên tăng mạnh cũng đã làm tăng nhu cầu điện than do làm cho nó trở nên cạnh tranh hơn về chi phí”.

Giá than kết thúc vào năm 2021 trên đà phục hồi do nhu cầu bắt đầu tăng và mặt hàng này tiếp tục được nâng giá vào năm 2022 khi nhu cầu vượt xa nguồn cung ở Trung Quốc, nơi được mệnh danh là nước định giá than toàn cầu. Nguồn cung bị gián đoạn và giá khí đốt tự nhiên cao hơn trên toàn cầu cũng góp phần đẩy giá than lên.

Báo cáo của IEA cho biết: “Giá than đang đạt mức cao nhất mọi thời đại, với than nhiệt nhập khẩu ở châu Âu, đạt khoảng 298 USD/tấn”, “Giá than luyện cốc (HCC) tiếp tục đà tăng bắt đầu từ tháng 10 năm 2021— đạt mức kỷ lục 600 USD/tấn CFR”. “Sự can thiệp chính sách nhanh chóng của chính phủ Trung Quốc để cân bằng thị trường đã có tác động nhanh chóng đến giá cả”.



Nguồn: S&P Global Platts

Nhìn lại cách nguồn cung hoạt động trong năm 2021, sản lượng không thể theo kịp nhu cầu.

Báo cáo của IEA cho biết: “Các quốc gia xuất khẩu than chính đã bị ngăn cản việc tận dụng lợi thế giá cao bởi sự gián đoạn chuỗi cung ứng, chẳng hạn như lũ lụt ở các mỏ của Indonesia”. “Những năm đầu tư thấp hơn do hạn chế về tài chính và quan liêu cũng đóng một vai trò nào đó. Bên ngoài Trung Quốc, hầu hết sản lượng bổ sung vào năm 2021 đến từ các mỏ hiện có hoặc các mỏ mở lại đã bị ngừng hoạt động trong thời kỳ giá thấp”.

Tương tự, than luyện kim có nhu cầu mạnh và nguồn cung thắt chặt - khiến giá tăng trong suốt năm 2021.

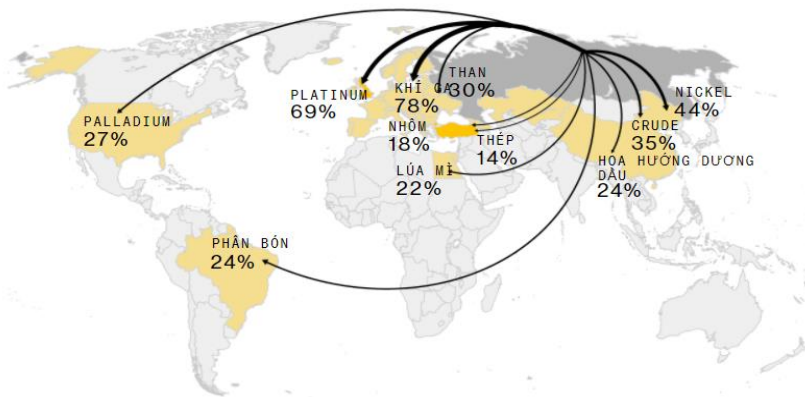
Các hạn chế nhập khẩu không chính thức của Trung Quốc đối với hàng xuất khẩu của Australia đã buộc các nhà máy thép của nước này phải thu hút nguồn cung từ hầu như tất cả các nguồn không phải của Australia. Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc và EU đều đã chuyển sang hàng nhập khẩu có nguồn gốc từ Australia để đáp trả.

➤ ẢNH HƯỞNG CHIẾN TRANH VÀ CÁC LỆNH TRỪNG PHẠT

Cuộc chiến của Nga ở Ukraine đang bóp nghẹt nguồn cung cấp tài nguyên thiên nhiên của thế giới, khi nước này là một cường quốc về hàng hóa, sản xuất và xuất khẩu một lượng lớn vật liệu mà thế giới sử dụng, trong đó có than đá.

Phạm vi tiếp cận hàng hóa của Nga

Tỷ trọng xuất khẩu của Nga đến từng điểm đến



Nguồn: Bloomberg

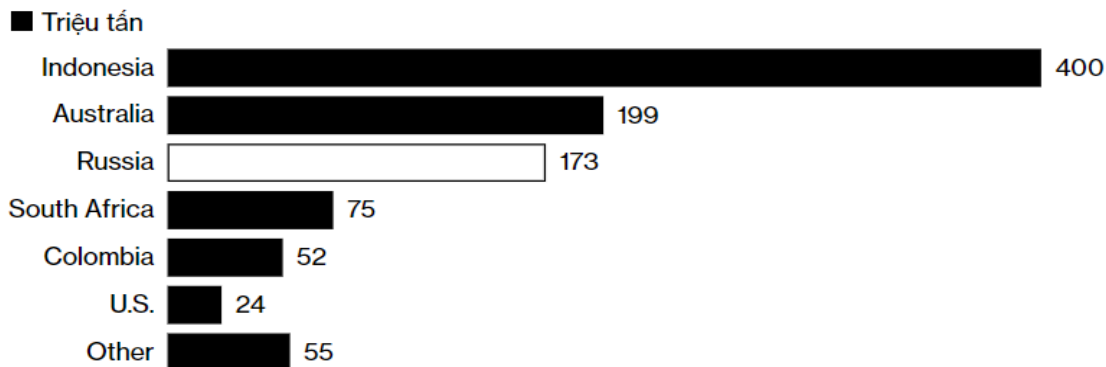
Giá than toàn cầu đã quay trở lại mức cao kỷ lục khi cuộc khủng hoảng Ukraine làm gia tăng kỳ vọng rằng người mua châu Âu sẽ bắt đầu mua nhiên liệu hóa thạch vì lo ngại rằng sự bế tắc giữa Nga và các quốc gia phương Tây sẽ cắt đứt nguồn cung cấp khí đốt.

Chỉ số than Newcastle chuẩn đã tăng hơn một phần ba trong tháng này lên 262 USD / tấn, ban đầu được thúc đẩy bởi lệnh cấm xuất khẩu kéo dài một tháng của nhà cung cấp hàng đầu Indonesia và bây giờ do lo ngại rằng bất kỳ sự can thiệp quân sự nào ở Ukraine sẽ cắt đứt nguồn cung cấp khí đốt từ Nga.



Châu Âu là khách hàng mua than nhiệt hàng đầu của Nga, được sử dụng trong các nhà máy điện phần lớn ở Trung và Đông Âu. Các nhà cung cấp Colombia, Nam Phi và Hoa Kỳ đang nhận được nhiều nhu cầu hơn, và châu Âu thậm chí có thể phải nhận nguồn hàng cung cấp xa như Úc và Indonesia.

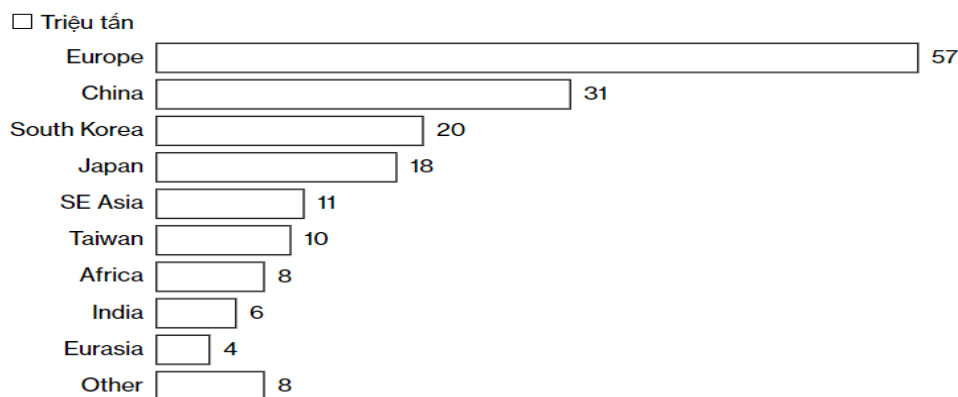
Nga xếp thứ ba về các lô hàng than nhiệt



Nguồn: IEA

Giống như khí đốt, giá than cao hơn đồng nghĩa với việc hóa đơn năng lượng lớn hơn cho các hộ gia đình và những người sử dụng nhiều như ngành thép. Than có vẻ hấp dẫn trong một thời gian vì chi phí đốt nó thấp hơn khí đốt.

Châu Âu, Trung Quốc là những khách hàng mua than nhiệt của Nga nhiều nhất



Nguồn: IEA

CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Dù giá than tăng cao kỷ lục, nhưng các doanh nghiệp khai thác than của Việt Nam vẫn không thể tăng mạnh được doanh thu và lợi nhuận do cơ chế hoạt động và kinh doanh của các doanh nghiệp ngành than có khác biệt và đặc thù riêng. Cụ thể, than là khoáng sản đặc biệt. Lâu nay, các doanh nghiệp khai thác than không được Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) cho phép xuất khẩu và áp giá trực tiếp với khách hàng mua, mà họ chỉ có chức năng khai thác theo định mức sản lượng được giao hàng năm, định mức tỷ suất lợi nhuận cũng thường được ấn định theo con số dự toán trước và được điều chỉnh không quá nhiều dù giá cả thị trường có tăng mạnh.

Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin (HNX)

Công ty Cổ phần Than Vàng Danh (TVD) niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) từ tháng 01/2011. Công ty kinh doanh khai thác và thu gom than cứng, than bùn tại phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Hiện nay TVD đang giao dịch tại mức P/E = 8.26 và EPS là 2,300 đồng/cổ phiếu.

Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP (HNX)

Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP (MVB) là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Tổng số cán bộ công nhân là gần 6000 người, hoạt động theo mô hình công ty mẹ (công ty con) với gần 20 công ty và đơn vị trực thuộc trên địa bàn của 6 tỉnh và thành phố. Ngành nghề kinh doanh chính là công nghiệp than, công nghiệp khoáng sản và công nghiệp vật liệu xây dựng. Hiện nay MVB đang giao dịch tại mức P/E = 9.96 và EPS là 1,667 đồng/cổ phiếu.

Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin (HNX)

Công ty Cổ phần Than Hà Tu (THT) được chính thức thành lập từ 01/08/1960, trở thành đơn vị thành viên Tổng Công ty than Việt Nam kể từ 06/05/1996. Ngành nghề kinh doanh là khai thác chế biến kinh doanh than và các loại khoáng sản; xây dựng các công trình mỏ, công nghiệp, dân dụng; chế tạo sửa chữa gia công thiết bị mỏ; vận tải đường thủy đường bộ đường sắt. Hiện nay THT đang giao dịch tại mức P/E = 10.02 và EPS là 1,667 đồng/cổ phiếu.

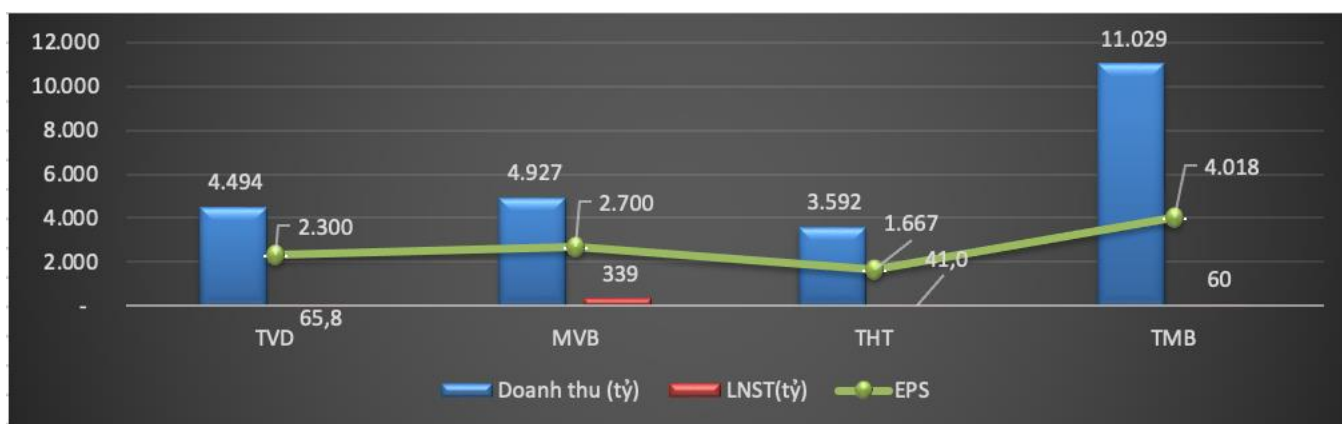
Công ty Cổ phần Kinh doanh Than Miền Bắc – Vinacomin (HNX)

Công ty Cổ phần Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin (TMB) là đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam (Vinacomin), là một mắt xích nằm trong dây chuyền sản xuất, chế biến và tiêu thụ than của Tập đoàn Vinacomin. Hoạt động chủ yếu của Công ty là bán than tại địa bàn các tỉnh phía bắc từ Hà Tĩnh trở ra. Hiện nay TMB đang giao dịch tại mức P/E = 5.45 và EPS là 4,018 đồng/cổ phiếu.

So sánh các doanh nghiệp trong ngành:

Số liệu cập nhật ngày 18/03/2022

Các chỉ số	TVD	MVB	THT	TMB
ROE (%)	19,35%	17,49%	11,50%	22,22%
ROA (%)	4,11%	9,05%	2,30%	3,37%
EPS	2.300	2.700	1.667	4.018
P/E	8,26	9,96	10,02	5,45
P/B	1,55	1,44	-3,46	1,35
Tổng Nợ/VCSH	3,27	0,85	3,93	2,55



SBS NHẬN ĐỊNH & ĐÁNH GIÁ

Ngành than còn nhiều dư địa để tăng trưởng đặc biệt đang được hưởng lợi từ việc giá tăng lên mức kỷ lục tuy nhiên đối với các doanh nghiệp đang niêm yết thuộc nhóm kinh doanh có điều kiện và giá bán cũng như sản lượng được định mức hàng năm do đó đây là ngành nghề ổn định, hầu như không bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch bệnh trong thời gian vừa qua nhưng cũng gần như không có sự tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận, nhiều doanh nghiệp vẫn duy trì được kết quả kinh doanh ổn định như THT, MVB, HLC.. Trong các năm gần đây chúng tôi nhận thấy đa số các doanh nghiệp ngành than trả cổ tức bằng tiền mặt đều đặn với P/E trung bình ngành đang ở mức dưới 10 nên phù hợp cho nhà đầu tư nắm giữ trung và dài hạn. Các doanh nghiệp than được dự báo sẽ có kết quả kinh doanh tích cực hơn khi giá than trong nước dự kiến điều chỉnh từ 10 -15% do nhu cầu từ nhiệt điện bắt đầu phục hồi trở lại khi giãn cách xã hội đã được nới lỏng và việc đàm phán lại giá bán mới cho TKV trong năm nay. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ hoặc có thể canh mua vào khi có các đợt điều chỉnh giá về mức hấp dẫn.

KHUYẾN CÁO

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kỳ sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Chuyên viên phân tích

Hoàng Đức Việt
viet.hd@sbsc.com.vn

Nguyễn Thái Khanh
khanh.nt@sbsc.com.vn

Trần Phan Anh
anh.tp@sbsc.com.vn

Bùi Thị Thanh Thảo
thao.btt@sbsc.com.vn

Hoàng Ngọc Như Loan
loan.hnn@sbsc.com.vn

Phạm Chiến
chien.p@sbsc.com.vn

Người chịu trách nhiệm

Dương Hoàng Linh
linh.dh@sbsc.com.vn

Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP HCM Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868

Fax: +84 (8) 6255 5957

www.sbsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, 205 Giảng Võ, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 (4) 3942 8076

Fax: +84 (8) 3942 8075